BIỂU (TABLE) 3.11:

PHÂN BỐ PHẦN TRĂM LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM THEO VỊ THẾ VIỆC LÀM VÀ GIỚI TÍNH, 2008

PERCENTAGE DISTRIBUTION OF EMPLOYED POPULATION BY EMPLOYMENT STATUS AND SEX, 2008

	Tỷ trọng - Proportion			% Nữ % Female
	Tổng số Total	Nam Male	Nữ Female	
Tổng số - Total	**100,0**	**100,0**	**100,0**	**49,1**
1. Làm công ăn lương - Wage worker	29,5	34,6	24,3	40,4
2. Chủ doanh nghiệp – Employer	3,1	3,4	2,8	44,0
3. Chủ hộ gia đình tự làm – Own-account worker	48,3	48,9	47,6	48,4
4. Lao động trong hộ GĐ - Unpaid familly worker	19,1	13,0	25,3	65,1
5. Xã viên hợp tác xã - Member of cooperatives	0,0	0,1	0,0	22,3
6. Người học việc – Apprentice	0,0	0,0	0,0	35,8

Số liệu ở cột cuối cùng của Biểu 2.7 cho thấy, năm 2008 chỉ có nhóm "Lao động trong hộ gia đình" sử dụng nhiều lao động nữ hơn so với nam giới; các nhóm còn lại sử dụng ít lao động nữ hơn, đặc biệt ở hai nhóm "Người học việc" và "Xã viên hợp tác xã".

As shown in the last column of Table 2.7, most unpaid family worker were females in 2008. Others categories with a smaller proportion of females, especially member of cooperative and Apprentice.

Biểu 3.12 dưới đây được thiết kế và phân tích tương tự như Biểu 3.7 và 3.10. Không ngạc nhiên khi phần lớn những người học việc và lao động gia đình đều dưới 30 tuổi (tương ứng là 87,7% và 54,1%). Nhóm "Làm công ăn lương" sử dụng nhiều lao động dưới 30 tuổi, còn "Xã viên hợp tác xã", "Chủ doanh nghiệp" và "Chủ gia đình tự làm" sử dụng ít lao động dưới 30 tuổi.

Table 3.12 below was designed and analyzed in a similar way as in Tables 3.7 and 3.10. It is not a surprise that most apprentices and unpaid familly workers were under 30 years old (87.7% and 54.1%, respectively). The category Wage worker had also a large proportion of employed persons aged under 30, while categories Member of cooperatives, Employer and Own-account worker possessed a small proportion of employed persons aged under 30.

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor